

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế  
cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của  
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của  
Luật Bảo hiểm y tế;*

*Thực hiện Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn  
2022 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 Quy định chính  
sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh  
Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế  
cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

## **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Người dân cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định thuộc các nhóm đối tượng sau đây:

- a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;
- b) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- c) Người nhiễm HIV;
- d) Bệnh nhân phong có di chứng tàn tật.

Người nhiễm HIV và bệnh nhân phong có di chứng tàn tật do cơ quan y tế có chức năng của tỉnh xác định.

## **3. Mức hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế**

- a) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này (70% mức đóng còn lại do ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu);
- b) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này (30% mức đóng do ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và 40% mức đóng còn lại do đối tượng tự đóng);
- c) Hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

## **4. Nguyên tắc áp dụng**

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế là 70% theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế: Khi tham gia bảo hiểm y tế thì 30% mức đóng bảo hiểm y tế còn lại được ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện hỗ trợ.

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế là 30% theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế: Khi tham gia bảo hiểm y tế, được ngân sách tỉnh, ngân

sách cấp huyện hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế, 40% mức đóng còn lại do đối tượng tự đóng.

c) Đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định này: Trường hợp đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế theo các nhóm đối tượng khác được quy định tại Luật Bảo hiểm y tế thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ để đủ 100% kinh phí đóng bảo hiểm y tế; trường hợp không thuộc đối tượng được nhà nước hỗ trợ thì ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm y tế.

## **5. Nguồn kinh phí thực hiện**

a) Đối với đối tượng áp dụng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này, bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện hàng năm; cụ thể như sau:

- Các huyện miền núi (Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh): Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí hỗ trợ;

- Các thị xã, thành phố (Thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn): Ngân sách thị xã, thành phố đảm bảo 100% kinh phí hỗ trợ;

- Các huyện Hoài Ân và Tây Sơn: Ngân sách tỉnh đảm bảo 75% kinh phí hỗ trợ; ngân sách huyện đảm bảo 25% kinh phí hỗ trợ;

- Các huyện còn lại (Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ): Ngân sách tỉnh đảm bảo 50% kinh phí hỗ trợ; ngân sách huyện đảm bảo 50% kinh phí hỗ trợ.

b) Đối với đối tượng áp dụng tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định này: Bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

## **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo là người dân tộc thiểu số tiếp tục được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại Quyết định số 84/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Không áp dụng hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế theo Quyết định này đối với các trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế trước ngày 24 tháng 7 năm 2023.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày            tháng 8 năm 2023 và thay thế Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Giao Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Y tế; LĐTB&XH;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, K15

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**